

Số: 56 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng đường nội thị, thị trấn Phồn Xương (giai đoạn 1), huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 24/TTr-TNMT ngày 19/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng đường nội thị, thị trấn Phồn Xương (giai đoạn 1), huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tam Hiệp, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy

¹ Thành lập theo Quyết định số 552/QĐ-TNMT ngày 16/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Yên Thế, UBND xã Tam Hiệp, UBND thị trấn Phồn Xương và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Thế (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “ ĐÀU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG NỘI THỊ, THỊ TRẤN PHỒN XƯƠNG (GIAI ĐOẠN 1), HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG ”
(Kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-UBND ngày 19 /01/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị, thị trấn Phồn Xương (giai đoạn 1), huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang”.

- Địa điểm thực hiện: Tại xã Tam Hiệp, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Thế.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi đầu tư: Tuyến đường được đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch theo tiêu chuẩn đường đô thị, thực hiện điều chỉnh một số điểm tuyến theo quy hoạch vẫn đảm bảo yếu tố hình học tuyến đường và đảm bảo tiết kiệm đầu tư, giảm thiểu giá trị giải phóng mặt bằng.

+ Điểm đầu tuyến: Giao với QL.17 thôn Trại Cọ, xã Tam Hiệp

+ Điểm cuối tuyến: Đường từ Tòa án (QL.17) đi xã Đồng Vương.

- Quy mô, công suất của dự án:

* Quy mô mặt cắt ngang:

+ Thiết kế đảm bảo quy mô cắt ngang theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCVN 104 -2007); Chiều rộng nền đường $B_n = 12,0$ m; chiều rộng mặt đường $B_m = 10,5$ m, chiều rộng lề đường $B_l = 2 \times 0,75$ m = 1,5 m;

* Quy mô kết cấu mặt đường:

+ Kết cấu mặt đường cấp cao A1: Áp dụng toàn tuyến đường. Có kết cấu lớp BTNC trên lớp móng cấp phối đá dăm. Được thiết kế $E_{yc} \geq 150$ Mpa (sau khi hoàn thiện 2 lớp BTN).

Những vị trí cần xử lý nền đường nếu có cần tính toán nền đường xử lý đảm bảo E_{yc} nền đường theo quy định.

* Thiết kế nút giao, đường giao: Thiết kế theo dạng nút giao bằng, bố trí vạch sơn, biển báo. Đường giao dân sinh với đường mới, thiết kế vuốt nổi đảm bảo êm thuận và an toàn giao thông.

* Hệ thống thoát nước

+ Hệ thống thoát nước ngang: Thiết kế cống ngang địa hình, cống ngang hoàn trả các loại kênh mương, cống thoát nước hiện trạng; cống dùng loại cống định hình cống tròn hoặc cống bản BTCT.

* Hệ thống an toàn giao thông: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, biển chỉ dẫn trên tuyến theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGVT”.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện chiếu sáng và an toàn giao thông.

Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 8.815,85 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 16.371,76 m², trong đó: đất trồng cây lâu năm: 3.905,58 m²; đất trồng lúa 2 vụ: 8.815,85 m²; đất ở: 2.100,71 m²; đất ao nuôi trồng thủy sản: 92,79 m²; đất giao thông: 656,98 m²; đất khác: 798.85 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động san lấp mặt bằng;

++ Từ hoạt động tháo dỡ công trình hiện trạng;

++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải;

++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;

++ Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm;

++ Từ quá trình thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa, quá trình trải nhựa đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công

trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...

+ Chất thải nguy hại gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh trong quá trình vệ sinh mặt đường, quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án .

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng; sự cố sụt lún,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,35 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng coliforms,....

- Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa xe phát sinh khoảng 2,8 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải này là: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, Khí thải:*

- Bụi phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên

vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Bụi, khí thải từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, lớp tưới nhựa dính bám. Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, CO, SO₂, NO_x,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động trải thảm bê tông nhựa và tưới nhựa đường với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 14 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 2,65 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 259,68 tấn. Thành phần chủ yếu cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ, sắt thép,...

- Tổng khối lượng đào khoảng 13.366,72 m³, trong đó:

+ Khối lượng đất màu phát sinh từ quá trình thực hiện dự án phát sinh khoảng: 1.763,17 m³ (diện tích đất lúa nước 2 vụ là: 8.815,85 m², chiều dày bóc đất màu trung bình khoảng 20 cm).

+ Khối lượng đất đào phát sinh từ quá trình đào nền đường, đào rãnh biên, đào khuôn: 11.603,55 m³.

+ Khối lượng đất đào phát sinh từ quá trình đào nền đường, đào rãnh biên, đào khuôn tận dụng để đắp khoảng: 3.635,4 m³ tương đương khoảng: 4.362,48 tấn (tỷ trọng: 1,2 tấn/m³).

+ Khối lượng đất phát sinh từ quá trình đào nền đường, đào rãnh biên, đào khuôn: không tận dụng được phải mang đi đổ thải: 7.968,15 m³ tương đương khoảng: 9.561,78 tấn (tỷ trọng: 1,2 tấn/m³).

- Chất thải rắn xây dựng như vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... phát sinh khoảng 0,056 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như: Dầu động cơ bôi trơn tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu mỡ,... phát sinh khoảng 74,4 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái, tai nạn lao động và sức khỏe cộng đồng,.....

- Tác động do sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố về tai nạn lao

động, sự cố cháy nổ, sự cố (sạt lở, sụt lún cống ngang đường bị ách tắc dòng chảy gây hạn hán, ủng ngập ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp ...), sự cố rò rỉ xăng, dầu của phương tiện, máy móc trong quá trình thi công, sự cố tai nạn giao thông, sự cố do thiên tai (Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất, động đất;.....), ngập úng, sạt lở mái taluy; sự cố thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại,....

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...), đưa vào hệ thống thoát nước khu vực dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC...;

3.2.2. Chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường, quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, rác thải rơi vãi, bùn,...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực

- Tác động do sự cố như: Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bể thải 5m³/bể. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút chất thải tại bể thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 2 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh dụng cụ, sau đó nước này được tận dụng cho công

tác phối trộn vữa, trộn bê tông hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động rửa thiết bị, rửa xe: Nước rửa thiết bị, nước rửa xe tại cầu rửa xe tạm thời sẽ được tập hợp tại hố thu nước (đặt ngay gần khu cầu rửa xe) để lắng, tách dầu mỡ. Nước thải xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể lắng tách, xử lý dầu hai ngăn có dung tích 6m^3 gồm 2 bể phân ly thể tích 01m^3 , mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 2 ngăn mỗi ngăn thể tích $0,5\text{m}^3$. Nước thải thi công, xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ tại bể lắng tách hai ngăn sẽ được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không thải bỏ ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời được bố trí để thoát nước không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát nước thải.

+ Tiến hành đào đắp nền đường, mái taluy theo đúng kế hoạch đã đặt ra. Không thực hiện đào đắp khi trời mưa.

+ Toàn bộ khối lượng đất đào được vận chuyển đến công trường và tiến hành san lấp ngay sau khi được tập kết, hạn chế không lưu chứa vật liệu san nền tại công trường thi công.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để đập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình đào đắp nền: Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 02 lần/ngày và có thể tăng lên 03-04 lần/ngày tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

+ Trong quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng 02 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km

từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 03-04 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng.

+ Trong quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 04-06 lần/ngày, đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Bố trí khu vực rửa xe tại công trường thi công. Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường,...

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, không chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường, các nhà dân xung quanh dự án.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa; bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, tưới nhựa dính bám và khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường và thảm bê tông nhựa:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để rải bê tông nhựa nóng: Yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động, chọn thời điểm thổi thích hợp, ít người qua lại, ít ảnh hưởng đến nhà dân; thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật, không thổi bụi về phía trường học.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

+ Quá trình thi công mặt đường bê tông nhựa nóng phải được thực hiện trong những ngày không mưa với điều kiện móng đường khô ráo.

+ Trước khi rải lớp bê tông nhựa cần làm sạch, bằng phẳng và làm khô mặt lớp móng, tưới nhựa dính bám là lớp cấp phối đá dăm, tưới nhựa thấm bám trên lớp bê tông nhựa C19 dày 6cm trước khi thảm bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại để thu gom toàn bộ rác sinh hoạt phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định với tần suất 2 lần/tuần.

- Chất thải phát quang và chất thải xây dựng:

+ Phân thân cột điện, dây điện được thu hồi về kho điện lực để quản lý.

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện cho người dân tận dụng tối đa làm thức ăn chăn nuôi, làm nhiên liệu đun nấu; Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ, chất thải từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng sẽ được vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.

Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng được thu gom, vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.

- Về bãi đổ thải của dự án:

+ Vị trí 01: Khu nhà văn hóa thôn Đồng Mơ, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; phạm vi đổ thải khoảng 1km; diện tích khoảng 2.000 m², chiều cao đổ thải khoảng 3m, khối lượng chứa 6.000 m³. Hiện trạng vị trí đổ thải: đất trũng;

+ Vị trí 02: Khu dân cư khu thôn Yên Thế, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; phạm vi đổ thải khoảng 2 km; diện tích khoảng 1.500 m²; chiều cao đổ thải khoảng 3m, khối lượng chứa 4.500 m³. Hiện trạng vị trí đổ thải: đất trũng;

+ Đối với khối lượng bóc đất màu khoảng: 1.763,17 m³, sẽ lưu chứa tạm thời tại các vị trí bãi đổ thải của dự án. Chủ dự án cam kết thực hiện việc xin ý kiến của Sở Nông nghiệp về phương án sử dụng lượng đất màu dư thừa trước khi triển khai dự án, đảm bảo theo quy định.

- Đối với đất đào phát sinh từ quá trình đào nền đường, đào rãnh biên, đào khuôn tận dụng lại cho dự án (3.635,4 m³) và đất đào dư thừa vận chuyển đi (khoảng 7.968,15 m³) chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chất thải xây dựng: Được phân loại tại nguồn:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng như sắt, thép,...: Bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ được đập nhỏ tận dụng để san nền

dự án.

+ Đối với các loại chất thải như: Đất đá thải, gạch vỡ, ... khoảng 0,056 kg/ngày sẽ được thu gom vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 06 thùng phuy chứa có nắp đậy loại 100 lít /thùng, các thùng phuy được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại (CTNH). Bố trí khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại diện tích 4m²; kho chứa có nền xi măng, mái lợp phiroximang, cửa lưới thép, có biển báo theo đúng quy định, bố trí tại vị trí cuối tuyến; Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

- Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định sau khi hoàn thiện việc xây dựng, tuân thủ theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Trong quá trình thi công nền đường, chủ dự án hạn chế sử dụng máy đầm rung, lu rung để hạn chế tối đa tác động đến các công trình hiện trạng.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ; công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về

công tác phòng cháy chữa cháy. Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂,...). Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Dầu Diesel được bảo quản trong khu vực khô ráo, tránh mưa nắng; không xếp các thùng phi đựng nặng lên nhau tránh hiện tượng tràn đổ gây cháy nổ. Khu vực lưu trữ dầu có biển cảnh báo, cấm lửa, cấm cháy.

- Bố trí người phân luồng giao thông, đặc biệt tại các thời điểm tập trung đông các phương tiện.

- Thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực công trường vừa để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và giảm được lượng bụi cuốn theo. Tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5 km/h. Đặt biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Treo biển báo hiệu, biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các nút giao với tuyến đường hiện trạng có mật độ giao thông lớn.

- Thắp đèn chiếu sáng và cột phản quang tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Đơn vị chức năng kiểm soát tốc độ cũng như tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án..

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

- Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước dọc tuyến và cống ngang đường để đảm bảo tiêu thoát nước.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông, vệ sinh hệ thống thoát nước trên tuyến.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt thông thường

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa dọc tuyến, đơn vị bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Có biển báo quy định giảm tốc độ. Ngoài ra, có biển báo đoạn đường nguy hiểm đối với nút giao giữa 2 tuyến nghiên cứu.

- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường. Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng thi công công trình trên tuyến.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường sẽ nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Bố trí các biển cảnh báo, đèn tín hiệu giao thông trên tuyến đường và trên cầu để cảnh báo giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước ngang, dọc trên tuyến đặc biệt là trước mùa mưa lũ.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công xây dựng;

- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất: 06 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc;

+ QCVN 02: 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép về vi khí hậu tại nơi làm việc.

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án)

Sau khi hoàn thành dự án sẽ được Ban Quản lý Dự án ĐTXD huyện Yên Thế báo cáo UBND huyện Yên Thế để thực hiện các bước bàn giao cho đơn vị quản lý, sử dụng tuyến đường theo quy định. Khi đó, đơn vị được bàn giao quản lý dự án sẽ có trách nhiệm thực hiện các biện pháp BVMT. Chủ đầu tư sẽ không phải thực hiện chương trình giám sát môi trường.

6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi (nếu có), chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 24/TTr-TNMT ngày 19/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.